Truyện ngắn
Chủ đề: Hồi ký Chiến trường
*Tác giả: Trang Châu*

# Y sĩ Tiền Tuyến

***Vài nét về tác giả (Trang Châu)**: Trang Châu tên thật là Lê Văn Châu, sinh năm 1938 tại Huế. Theo học trường Yersin, đậu Tú Tài Triết năm 1957. Tối nghiệp y khoa bác sĩ năm 1965. Phục vụ tại Tiểu Đoàn Quân Y Sư Đoàn Nhảy Dù. Chuyên về thơ, truyện ngắn. Viết cho các báo Văn Học, Khởi Hành, Tiền Phong.*

***Y sĩ Tiền Tuyến***

## 1. Trận thử lửa của các Y sĩ thuộc Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù tại mặt trận Tam Quan Bồng Sơn năm 1966

Chúng tôi trình diện Đại Đội Quân Y Sư Đoàn Nhảy Dù trước một ngày Bộ Tư lệnh tung năm tiểu đoàn giải tỏa vùng Tam Quan, Bồng Sơn. Tôi còn nhớ hôm ấy là ngày 4 tháng 2 năm 1966, mùng bốn Tết. Chúng tôi có năm tiểu đoàn để đáo nhậm chức vụ Y sĩ Trưởng: Ba tiểu đoàn cũ là Tiểu Đoàn 1, 6, và 7, và hai tiểu đoàn tân lập là Tiểu Đoàn 2 và 9. Thiếu tá Y sĩ Trưởng thỏa thuận để chúng tôi chọn lựa với nhau. Trong năm chúng tôi, Tín, Đoàn, Nghị đã lập gia đình, Bá và tôi độc thân nên tình nguyện đi xa. Tôi chọn Tiểu Đoàn 6 Dù, hậu cứ ở Vũng Tàu. Bá về Tiểu Đoàn 7, hậu cứ ở Biên Hòa. Tín chọn Tiểu Đoàn 1. Đoàn về Tiểu Đoàn 2. Nghị về Tiểu Đoàn 9. Hai tiểu đoàn tân lập đang ở thời kỳ huấn luyện, sáu tháng nữa mới xuất quân.

Ngày hôm sau cuộc hành quân Thần Phong 11 khai diễn. Trong năm tiểu đoàn tham dự có Tiểu Đoàn 6 của tôi. Tiên đoán sẽ đụng độ lớn mà chúng tôi quá mới mẻ, thiếu kinh nghiệm nên Thiếu tá Y sĩ Trưởng quyết định chiếm xong mục tiêu mới cho bàn giao chức vụ. Ông cũng tháp tùng Chuẩn tướng Tư lệnh trong cuộc hành quân. Trong khi chờ lệnh đáo nhậm hành quân, chúng tôi đều làm việc tại Bệnh Xá Đỗ Vinh.

Báo cáo tổn thất hai ngày đầu cuộc hành quân là mười lăm tử thương, ba mươi sáu bị thương, trong số đó có ông tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 6 và ông tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 3. Trận chiến kéo dài đến ngày thứ ba thì các mục tiêu mới được thanh toán. Công điện khẩn gọi tôi ra mặt trận thay thế Bác sĩ Cảnh, bị thương ở chân phải về điều trị. Cảnh cho tôi biết tình hình đã yên, đến giai đoạn bình định và dân sự vụ. Một giờ sau khi

bàn giao chức vụ, chiếc C-130 đưa tôi cùng một toán binh sĩ Dù ra tăng cường đi Qui Nhơn.

Tôi ngồi lạc lõng giữa những khuôn mặt sạm đen đang tò mò nhìn tôi. Bộ đồ hoa mới tinh, nước da trắng trẻo cộng với tính trầm lặng khiến tôi có bộ mặt một tân binh còn rụt rè trận mạc và e ngại phong sương. Tôi không nghĩ đến những ngày sắp tới. Trong tiếng động cơ rì rầm ở cao độ, dưới ánh đèn mờ nhạt của lòng tàu, tôi ngồi ôn lại quá khứ. Suốt quãng đời niên thiếu, những lúc tôi sung sướng, yên đời nhất lại là những lúc tôi được một mình mơ mộng. Con người tôi không thể tìm thấy hạnh phúc, dù ngắn ngủi, với một cuộc sống bình thường an phận được. Phải đi, phải khổ, thì tôi mới thấy đời sống có chút ý nghĩa. Nếu có một lý do nào để giải thích sự lựa chọn của tôi thì lý do mơ hồ nhất lại là lý do xác đáng nhất.

Tôi ngủ lại Quân Y Viện Qui Nhơn một đêm. Sáng hôm sau Đại úy Lộc, sĩ quan hành chánh quân y Dù, đưa tôi dạo quanh thành phố kiếm chỗ ăn sáng. Dấu vết ngoại nhân in hằn lên mảnh đất quê hương. Nó cần thiết nhưng nó cũng làm tôi đau lòng, dễ ngộ nhận. Chiếc trực thăng Mỹ đưa tôi ra Bồng Sơn lúc hai giờ chiều. Một chiếc xe Jeep Hồng Thập Tự đưa tôi về Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn đóng ở Đề Đức, cách phi trường Bồng Sơn độ ba cây số. Sau khi trình diện Thiếu tá Y sĩ Trưởng Sư Đoàn tôi được hướng dẫn lên trình diện Chuẩn tướng Tư lệnh. Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn đóng trên một ngọn đồi. Ngọn đồi bên kia đường là bãi đáp trực thăng. Xa hơn tí nữa giàn đại bác Tân Tây Lan chốc chốc ìm ầm nhả đạn. Con đường đất gồ ghề bốc bụi đầy trời vì những quân xa thường xuyên qua lại. Đã ngửi thấy mùi chiến tranh.

Tôi ngủ đêm ở Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn. Trong câu chuyện buổi cơm chiều, ông thiếu tá có vẻ bằng lòng sự tình nguyện ra Vũng Tàu của tôi. Tôi không thích Vũng Tàu lắm, nhưng muốn xa Sài Gòn ít lâu. Người yêu tôi ở Sài Gòn, nhưng tôi vẫn muốn đi xa, xa để xem mình nhớ Sài Gòn đến mức nào. Sáng hôm sau tôi xuống Tiểu Đoàn 6 nhậm chức Y sĩ Trưởng. Tiểu Đoàn 6 đóng cách Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn chừng năm cây số, trong làng, dưới những bóng dừa xanh mát. Dưới quyền chỉ huy của tôi là trung đội Quân Y gồm mười sáu y tá và tám cáng viên. Tuổi lớn tuổi nhỏ lẫn lộn. Tôi đến họ thật cởi mở. Tôi muốn hòa mình vào đời sống mới, còn bỡ ngỡ nhưng chắc rồi sẽ quen đi.

Tiểu đoàn đóng ở Hoài Sơn được năm hôm. Ở giai đoạn bình định này, công tác duy nhất của các Tiểu đoàn Dù là làm dân sự vụ. Các trạm cứu thương khám bệnh, phát thuốc, chích ngừa, băng bó thương tích, gắp mảnh bom đạn cho đồng bào. Những nạn nhân vô tội làm tôi đau lòng: Một cậu bé mười bốn tuổi bị mảnh bom cắt ngang xương sống lưng làm bại liệt hai chân, bò lết lâu ngày đít và đầu gối thối dần; một gia đình mười người bị đạn đại bác chỉ còn sống sót một cô gái mười sáu tuổi và một em bé trai một tuổi bị mảnh ghim vào lưng. Tôi gắp mảnh đạn ra, vết thương sẽ lành nhưng hai chị em sẽ sinh sống ra sao? Những nạn nhân trẻ thơ kia sẽ là môi trường tuyên truyền hữu hiệu của đối phương.

Công tác y tế giúp tôi gần dân chúng hơn, ban đầu họ còn e ngại, dần dần họ trở nên cởi mở và biết ơn. Tôi cho tranh thủ nhân tâm không phải là vấn đề khó, khó là ở chỗ không có người biết tranh thủ nhân tâm.

oOo

Theo tin không chính thức thì mười lăm tháng Hai sẽ có đơn vị bạn ra thay thế. Hôm nay mười ba, tôi nghĩ chậm lắm là mười bảy thì tiểu đoàn sẽ về hậu cứ. Cuộc xuất trận đầu tiên của tôi như thế không có gì gay cấn cả. Tôi vẫn ước ao lần thử lửa đầu tiên của tôi phải là một trận đánh lớn và là một chiến thắng lớn.

Nhưng buổi chiều hôm đó, tôi được mời lên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn họp hành quân. Tôi nhận tin trên trong thích thú và hồi hộp. Tôi tập họp toán y tá căn dặn chuẩn bị thuốc men và đi nghỉ thật sớm để lấy sức. Chúng được đánh thức lúc ba giờ sáng. Trời rét căm căm. Cơm nước, cà-phê xong xuôi, bốn giờ nhổ trại. Lặng lẽ chúng tôi tiến hàng một ra đường. Một đoàn xe GMC chờ đón. Bốn giờ ba mươi, xe chuyển bánh. Tôi ngồi chung cabine với ông tiểu đoàn trưởng. Chúng tôi không ai nói với ai một lời. Vượt quãng đường chừng năm cây số, rẽ trái vào con đường đất gồ ghề, xe đổ chúng tôi xuống ven cánh làng nằm dưới chân một ngọn đồi. Ông y tá trưởng cho tôi biết làng tên Gia Hựu, ngọn đồi tên Đồi 10.

Mười ngày trước đây Gia Hựu là chiến trường đẫm máu. Cố thủ trong những giao thông hào kiên cố, địch chống trả mãnh liệt. Vào ngày thứ ba sau trận mưa bom kéo dài hàng giờ, Tiểu Đoàn 6 Dù mới chiếm nổi mục tiêu. Một trái 60ly rơi đúng Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn làm bị thương tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó, và cố vấn trưởng. Trong khi chạy lên săn sóc thương binh, Bác sĩ Cảnh bị tiếng nổ của một quả 81ly rơi cách mấy thước hất té nhào xuống hố làm ông trật chân nặng. Cảnh làng thật thê lương, chỉ còn tro tàn gạch vụn, những thân dừa cháy đổ ngổn ngang. Trời mưa lâm râm. Tôi ngồi trú mưa dưới mái nhà tranh, một ngôi nhà đã sụp mất một nửa. Ông y tá trưởng ngồi cạnh tôi, tháo chiếc nhẫn ở tay cho vào túi, xong nói với tôi:

- Bác sĩ ạ, lần trước trời cũng mưa lâm râm như thế này, tôi cũng tháo nhẫn cất vào túi và đã đánh nhau to.

Tôi hiểu ông muốn nghĩ gì: Lần này trời cũng mưa lâm râm, ông cũng tháo nhẫn cho vào túi và chắc sẽ đánh nhau to. Tôi không cười sự dị đoan của người y tá trưởng già vì một lẽ rất dễ hiểu: Tôi cũng hay tin nhảm như vậy. Suốt tuần trời nắng ráo, đúng vào hôm xuất quân trời mưa. Điềm xấu, tôi nghĩ thế.

Khoảng bảy giờ sáng, cánh quân Đại Đội Chỉ Huy có Trạm Cứu Thương đi theo được lệnh di chuyển. Chúng tôi tiến hàng một theo con đường mòn chạy quanh co trong làng. Mưa nặng hạt hơn trước, con đường trở nên trơn trượt. Nhìn theo giao thông hào sâu lút đầu người chạy quanh bờ làng, tôi hiểu vì đâu Tiểu Đoàn 6 phải mất ba ngày tròn mới chiếm nổi mục tiêu. Bất chợt tôi lo lắng: Nếu mục tiêu cuộc hành quân này cũng có một giao thông hào tương tự?

Cánh quân dừng lại. Tôi vào trú mưa trong một ngôi nhà tranh. Trong nhà có hai thiếu phụ và hai đứa bé trai chừng năm và bảy tuổi. Chúng tôi dừng lại đây khá lâu. Đã chín giờ hơn. Người y tá mang cho tôi một đĩa cơm. Hai đứa bé nhìn tôi ăn thèm thuồng. Cơm có thịt kho, trứng gà, tôi vẫn nuốt không trôi. Tôi trao cho đứa bé lớn phần ăn còn lại. Chúng nó ăn ngấu nghiến ngon lành. Ngoài đường mòn, dân làng từ phía dưới bồng bế gồng gánh, dắt trâu bò tiến ngược trở lên. Tôi nghĩ thầm, dân mà tản cư thì chắc chắn có địch.

Cơn mưa đã dứt. Có tiếng động cơ mỗi lúc một gần, tôi nhận ra tiếng máy thiết vận xa M-113. Một giờ trưa được lệnh di chuyển. Tôi biết giờ phút gay go bắt đầu. Đi hết con đường mòn, hiện ra trước mặt tôi mấy chóp làng có dừa bao bọc nằm rải rác như những hòn cù lao giữa biển lúa xanh mênh mông. Súng trên các M-113 bắt đầu khai hỏa dọn đường tiến quân. Chen lẫn trong những tràng liên thanh, những tiếng nổ lớn của pháo binh yểm trợ. Một đại đội bên tay phải tôi băng qua cánh đồng bọc trở lên. Đại Đội 60 tiến theo sau. Bùn ngập tới đầu gối. Tôi phóng tầm mắt quan sát. Đằng xa hai mặt, các M-113 sắp hàng ngang từng bốn chiếc tiến bắn không ngừng vào hai ngôi làng nhỏ. Từng hàng lửa đỏ rực nối tiếp nhau mất hút trong rặng dừa. Đại Đội Chỉ Huy tiến vào mé trái một ngôi làng thứ ba. Sau dãy làng là những ngọn đồi bốc khói xám xịt.

Một lúc một mặt quân được trực thăng trút xuống án ngữ trên ấy. Đại Đội Chỉ Huy dừng lại ở bờ ruộng cách làng chừng năm trăm thước. Ở hai làng trên, các M-113 tiến sát đến bờ làng.

Tiếng súng vẫn ròn rã, thỉnh thoảng chen lẫn vài tiếng “tắc cù” chát chúa. Tiếng đạn xé gió nghe đến rợn người. Lúc này tôi hơi sợ. Nhưng khi nhìn toán y tá thấy sắc mặt người nào cũng bình tĩnh, tôi yên tâm. Cánh quân được lệnh tiến vào làng. Tôi lom khom chạy, cố vượt một khoảng trống để bấu vào bờ làng. Tiếng một người y tá phía sau dặn nhỏ tôi:

- Bác sĩ khom người, đầu sẽ ngay tầm đạn của địch nguy hiểm. Bác sĩ cứ thẳng người chạy, lỡ có trúng cũng trúng từ chân trở xuống.

Tôi đã nghe theo lời dặn. Dù sao kinh nghiệm chiến trường tôi chưa có gì. Tôi đặt chân lên bờ làng sau khi qua một con suối. Tựa lưng vào một gốc dừa, tôi ngồi thở, mắt hướng

về phía mịt mù lửa đạn. Tôi ngạc nhiên thấy những chiếc thiết vận xa vừa bắn vừa lùi, bọt nước tung tóe lên chung quanh.

- "Chúng nó có cả 57ly!" Tiếng một binh sĩ ngồi quay lưng lại với tôi.

Trúng phải đại bác 57ly, thiết vận xa sẽ bốc cháy. Đoàn "cua" lùi mãi, lùi mãi, ngưng bắn để chuyển thành hàng dọc rồi nằm im. Các loại súng vẫn nổ tứ phương. Đang phân vân không biết trận chiến ngã ngũ ra sao thì nghe trên không có tiếng ù ù. Lòng tôi khắp khởi mừng. Không trông thấy phi cơ nhưng tôi nghe hình như nó đang chúc xuống. Tiếng gió ào ào từ cao bổ xuống đầu chúng tôi, tiếp đó một tiếng ầm ghê gớm nổi lên. Tôi không kịp có phản ứng nào.

- Chúng nó canh 81!

- Không phải, "rốc-kết" của mình!

- Thả khói vàng! Thả khói vàng! Mau lên!

- Bác sĩ ơi, em bị thương!

Tôi quay đầy lại. Người binh sĩ ngồi cạnh tôi ban nãy nằm ngửa người, một tay ôm cổ. Tôi gỡ tay anh ta ra, một giòng máu nhỏ chảy xuống vai. Vết thương nhẹ. Tôi bảo anh ta nằm yên đó rồi chạy về phía xảy ra tiếng nổ. Quả "rốc-kết" rơi xuống suối. Đại đội bọc hậu có bảy người bị thương. Chỉ có một người nặng: mảnh ghim nát cả chân phải.

Tôi cho bó bất động, chích morphine và truyền một chay dextran. Toán y tá của tôi làm phận sự cấp cứu thông thạo và lanh lẹ. Chúng tôi khiêng các thương binh để nằm dưới hiên một ngôi nhà tranh chờ di tản. Lát sau hai chiếc khu trục trở lại. Lần này "rốc-kết" và bom xăng đặc rơi đúng mục tiêu. Tiếp đến hai trực thăng võ trang thay nhau bắn phi đạn và đại liên. Sau hai đợt oanh tạc, nhiều đám cháy đỏ rực bốc lên. Cảnh tượng trông thật khốc liệt. Hai chiếc trực thăng vừa bay khuất, đoàn thiết vận xa dàn ngay hàng ngang tấn công trở lại. Nhìn ra cánh đồng, tôi thấy vo số nón sắt nhấp nhô trong đám lúa. Đây là đợt tấn công quyết định. Nếu không chiếm được mục tiêu chắc phải rút vì trời đã xế chiều.

Tôi trở lại xem chừng tình trạng các thương binh. Nửa giờ sau, tôi gặp ông đại đội trưởng Đại Đội Chỉ Huy. Ông cho hay đã chiếm được mục tiêu 1, đang tiến chiếm mục tiêu 2 và 3. Ông cũng cho tôi biết một tin buồn: Trung úy Vân, Đại Đội Trưởng Đại Đội 64 đi theo thiết vận xa đã tử trận. Nghe tin, tôi bàng hoàng cả người. Tôi chỉ gặp Trung úy Vân một lần hôm tôi đến nhậm chức. Đại đội ông đóng xa Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn nên tôi không

có dịp tiếp xúc thêm. Không ngờ buổi gặp gỡ lần đầu ấy lại là lần cuối cùng. Tôi cố nhớ mãi mà không sao hình dung nổi khuôn mặt người bạn đồng đội vừa ngã xuống.

Trời bỗng dưng u ám. Cơn mưa lại bắt đầu. Nhìn ra đồng ruộng, tôi thấy bốn binh sĩ khiêng cáng một người bì bõm lội về phía tôi.

- Ai vậy?

- Dạ Thiếu úy Toàn, ở Đà Lạt mới ra.

Thấy cả ngực ông băng kín, tôi hỏi một trong bốn người khiêng cáng:

- Bị thương ở đâu?

- Dạ nghe ông y tá Đại Đội nói bị đạn xuyên qua vai.

Mạch nhanh và yếu. Người sĩ quan trẻ tuổi mắt lờ đờ, trăn trở người muốn kiếm một thế nằm cho đỡ đau, dễ thở. Ông luôn miệng gọi tên một người con gái. Tôi cho truyền một chai huyết-thanh có pha thuốc chống xúc kích, thuốc trợ tim, thuốc điều hòa hô hấp. Máu vọt ở hai lỗ đạn vào và ra. Xuất huyết trong lồng ngực. Để tránh biến chứng do không khí tràn vào lồng ngực, tôi khâu sống bít hai lỗ đạn.

Hết chai huyết-thanh, tôi cho truyền tiếp chai huyết-tương. Người y tá chích bốn năm lần vẫn không vào máu. Các tĩnh mạch bị tắc nghẽn. Mạch nhanh yếu không đếm được. Tôi phải dùng kim lớn đâm vào tĩnh mạch đùi để truyền nước. Một xác chết gói trong poncho được đưa đến trạm cứu thương. Tôi không biết mặt người chết mà tự nhiên lòng căm hờn phừng phừng trong tôi. Ở giây phút này tôi hiểu thế nào là thù hận.

Cánh quân được lệnh di chuyển. Phải di tản thương binh theo. Chỉ có hai người đi được, ba phải dìu, hai phải khiêng cáng, một xác chết phải gánh theo. Một số binh sĩ được huy động giúp di tản. Tôi phụ khiêng cáng ông Thiếu úy Toàn nằm. Trông ông co quắp, rên rỉ thật tội nghiệp.

Quần áo ướt dầm làm tôi lạnh run. Súng vẫn nổ nhưng thưa và xa dần. Trời đã tối hẳn, mưa vẫn không ngừng. Chúng tôi khó nhọc theo đuôi toán quân. Bờ đê ruộng bùn trơn hết người này trượt chân đến người khác. Hết bờ đê đến một căn nhà sàn. Trạm cứu thương được chỉ định đóng đêm tại đó.

Đại Đội 64 ngoài Trung úy Vân còn thêm bảy binh sĩ thiệt mạng, hai bị thương. Phía Tiểu Đoàn 5 Dù, sáu binh sĩ tử thương, ba bị thương. Bên Thiết Vận Xa, hai xạ thủ đại

liên tử trận, năm bị thương. Tất cả thương binh được trạm cứu thương của Tiểu Đoàn 5 săn sóc.

Đã chín giờ đêm. Tiếng súng im hẳn. Mưa cũng tạnh. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn yêu cầu tôi báo cáo tổn thất và tình trạng thương binh. Trong báo cáo tôi nói rõ tình trạng khẩn cấp của Thiếu úy Toàn. Ông sẽ không qua khỏi đêm nay nếu không được di tản. Và thật là một niềm vui sướng cho tôi khi biết tin sẽ có trực thăng đến tải thương. Tôi huy động nhân viên đưa các thương binh ra cánh đồng, bãi đáp. Gặp Bác sĩ Cơ của Tiểu Đoàn 5 Dù, chúng tôi vui vẻ bắt tay nhau, phụ lực khiêng cáng. Chúng tôi sắp thương binh theo thứ tự ưu tiên di tản. Ba chiếc trực thăng trong hai đợt đã cho Bác sĩ Cơ và tôi trút được mối lo canh cánh bên lòng. Còn lại mười mấy xác chết phải chờ đến sáng mai.

Tôi trở về căn nhà, cởi giầy rửa chân, ăn cơm tối. Mười một giờ đêm. Trời lạnh buốt. Tôi nằm trên tấm ván, không mùng màn. Một ngày máu lửa đã cho tôi cảm nghĩ gì? Điều tôi ước mong đã đến: có đụng độ lớn, có chiến thắng. Nhưng trong vinh quang tôi thấy buồn hơn vui. Chiến tranh ở giờ phút này, trong tư tưởng tôi, không còn là một ván cờ như tôi thường ví. Quân cờ bị loại là quân cờ vứt đi, nhưng những cái xác nằm kia còn liên hệ ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người.

Nếu hôm xảy ra trận đánh là một ngày căng thẳng tinh thần, thì hôm sau là một ngày hành xác. Tờ mờ sáng đã lo tải xác ra bãi đáp. Rồi theo tiểu đoàn tảo thanh vùng mới chiếm. Quanh làng xác địch còn nằm phơi trong các hố cá nhân. Họ mặc đồng phục ka-ki vàng. Theo lời khai của một trung úy tù binh thì họ thuộc Sư Đoàn Sao Vàng. Tiểu đoàn này đóng ở Hy Văn đã ba tháng nay. Không có bóng một người dân. Cảnh làng tan nát. Lục soát đến trưa không có gì. Về vị trí cũ vừa nuốt được miếng cơm lại có lệnh trực thăng vận.

Gặp tôi, ông tiểu đoàn trưởng nói, “Đi gồng tí chơi, Bác sĩ.” Chúng tôi nhảy xuống ngọn đồi án ngữ phía sau làng. Từ đó men theo con suối tiếng ngược trở xuống. Pháo binh được gọi bắn vào những điểm khả nghi. Không gặp địch. Chúng tôi trở về điểm xuất phát lúc năm giờ. Tính cơm nước thì có lệnh rút. Chúng tôi băng ruộng trở lại Gia Hựu. Chờ mãi không thấy xe đến đón. Có lệnh đổ bộ trong đêm tối. Mười giờ đêm mới đóng quân. Mệt mỏi, tôi ăn qua loa rồi leo lên võng nằm. Trằn trọc suốt đêm vì lạnh và vì không quen nằm võng. Sáng hôm sau lại cuốc bộ về Hoài Sơn. Không biết tôi đã đi bao nhiêu cây số, chỉ biết đôi chân mỏi vô cùng.

Một người đàn bà đứng tuổi đến mời tôi đi thăm bệnh cho con gái bà, đau đẻ đã một ngày một đêm vẫn không sinh được. Nhà bà ta ở ngoài vòng canh gác. Sau một phút lưỡng lự, tôi cùng ba y tá theo gót người đàn bà. Tôi khám người thiếu phụ và thấy cái thai nằm ngang nên không sinh được. Trường hợp này ngoài khả năng tôi. Chỉ còn có cách đưa đi

Qui Nhơn mổ. Tôi trở về xin xe đưa người thiếu phụ lên Đề Đức, rồi liên lạc với người Mỹ xin trực thăng. Họ rất sốt sắng. Chiếc trực thăng cất cánh mười lăm phút sau đó.

Buổi chiều trò chuyện với ông tiểu đoàn phó, vị sĩ quan mà tôi có nhiều cảm tình. Ông thuộc mẫu người vui vẻ trong câu chuyện, nhưng cứng rắn trong công việc. Tôi hỏi ông có bao giờ cảm thấy sự hy sinh của mình vô ích không? Ông trả lời nếu chiến đấu để bảo vệ một số người thì thật vô ích, nhưng để bảo vệ miền Nam thì ông sẵn sàng hy sinh khi nào chiến tranh vẫn còn. Tôi lại hỏi ông có bao giờ ông chán nản không. Ông đáp:

- Có, những lúc nhìn kẻ khác an nhàn thụ hưởng mà mình thì cực khổ.

Rồi ông tiếp:

- Nhưng khi nhìn xuống thấy lính chúng nó còn khổ gấp mấy trăm lần mình thì tôi lại thấy mình đầy đủ quá.

Rồi như để lái câu chuyện. Ông chỉ tay về phía một đám binh sĩ cười hỏi tôi:

- Đố bác sĩ biết hai đứa kia đang làm gì?

Nhìn theo ngón tay chỉ tôi thấy hai binh sĩ ngồi dưới gốc dừa chăm chăm nhìn xuống đất. Một lúc có tiếng cười, rồi một người lượm một tờ giấy mà tôi đoán là tiền cho vào túi. Anh kia móc tờ giấy khác, xếp đôi bỏ xuống đất rồi cả hai chăm chăm nhìn. Đoán mãi không hiểu họ chơi trò gì, tôi lắc đầu. Ông tiểu đoàn phó cắt nghĩa:

- Chúng nó chơi trò con ruồi. Tờ giấy một đồng được xếp làm đôi, mỗi đứa một nửa. Con ruồi đầu tiên đậu lên tờ bạc nửa phía đứa nào là đứa nấy ăn.

Tâm hồn người lính thật bình dị. Họ như quên hết những gì đã xảy ra. Không cần tìm hiểu thắc mắc, tính toán. Đóng quân thì vui nghỉ. Cầm súng là hăng say chiến đấu. Nhìn họ tôi thấy tôi còn xa lạ. Cũng áo hoa, mũ đỏ, nhưng tôi nghĩ rằng phải còn lâu tôi mới trở thành một chiến sĩ Nhảy dù đúng theo nghĩa của nó.

***Trang Châu***
***Y sĩ trưởng TĐ6ND/QLVNCH***

*Nguồn: Internet eMail by th chuyển*

*Đăng ngày Thứ Ba, April 10, 2018*
*Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*